

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Nội dung bản vẽ lắp gồm

- A. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
- B. khung tên, hình biểu diễn, kích thước.
- C. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê.
- D. khung tên, mặt bằng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 2: Tên gọi nào không phải là tên gọi mặt phẳng chiếu?

- A. Mặt phẳng chiếu đứng.
- B. Mặt phẳng chiếu bằng.
- C. Mặt phẳng chiếu cạnh.
- D. Mặt phẳng chiếu ngang.

Câu 3: Các dụng cụ nào là dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt?

- A. Thước lá, thước đo góc.
- B. Ke vuông, thước đo góc.
- C. Búa, cưa, đục, dũa.
- D. Kim, cò lê, mỏ lết, ê tô.

Câu 4: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại?

- A. Cao su.
- B. Nhôm.
- C. Sứ.
- D. Chất dẻo.

Câu 5: Ren khuất được vẽ theo quy ước

- A. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
- B. đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
- C. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm.
- D. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 6: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là phi kim loại?

- A. Cao su.
- B. Nhôm.
- C. Đồng.
- D. Thép.

Câu 7: Ren trục được vẽ theo quy ước

- A. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
- B. đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
- C. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm.
- D. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 8: Nét liền đậm trong bản vẽ áp dụng để vẽ

- A. đường dóng kích thước.
- B. cạnh khuất.
- C. cạnh thấy.
- D. đường tâm.

Câu 9: Hình hộp chữ nhật được bao bởi

- A. 3 hình chữ nhật.
- B. 4 hình chữ nhật.
- C. 5 hình chữ nhật.
- D. 6 hình chữ nhật.

Câu 10: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại đen?

- A. Nhôm.
- B. Thép.
- C. Bạc.
- D. Đồng.

Câu 11: Nét gạch chấm mảnh trong bản vẽ áp dụng để vẽ

- A. đường dóng kích thước.
- B. cạnh khuất.
- C. đường trục đối xứng.
- D. cạnh thấy.

Câu 12: Đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

- A. Hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình tròn.

- B. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình chữ nhật.
 C. Hình chiếu đứng là hình tam giác cân, hình chiếu cạnh là hình tròn.
 D. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình tròn.

Câu 13: Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì?

- A. Đều là hình vuông bằng nhau. C. Đều là hình tam giác bằng nhau.
 B. Đều là hình tròn bằng nhau. D. Đều là hình chữ nhật bằng nhau.

Câu 14: Hình cắt dùng để

- A. biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể.
 B. biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể.
 C. biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể.
 D. biểu diễn rõ hơn kích thước của vật thể.

Câu 15: Ren dùng để

- A. ghép nối các chi tiết. C. tăng tính thẩm mỹ.
 B. truyền lực. D. ghép nối các chi tiết hoặc truyền lực.

Câu 16: Ren trong là

- A. ren được hình thành ở mặt ngoài và mặt trong của chi tiết
 B. ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết.
 C. ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết.
 D. ren được hình thành ở mặt ngoài hoặc mặt trong của chi tiết.

Câu 17: Chi tiết nào sau đây không có ren?

- A. Đuôi của đèn sợi đốt. C. Bu lông.
 B. Đinh vít. D. Mặt bàn.

Câu 18: Phần tử nào không phải chi tiết máy?

- A. Bu lông. B. Đai ốc. C. Mảnh vỡ máy. D. Bánh răng.

Câu 19: Mối ghép nào là mối ghép không tháo được?

- A. Mối ghép bằng ren. C. Mối ghép bằng then.
 B. Mối ghép bằng đinh tán. D. Mối ghép bằng chốt.

Câu 20: Cơ cấu nào không biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến?

- A. Cơ cấu tay quay – thanh lắc. C. Cơ cấu bánh răng – thanh răng.
 B. Cơ cấu Vít – đai ốc. D. Cơ cấu tay quay – con trượt.

II. Tư luận: (5 điểm)

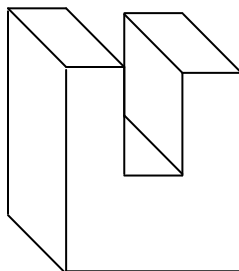
Bài 1: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

Bài 2: Nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Bài 3: Tại sao trong máy cần có các bộ truyền chuyển động?

Bài 4: Nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Bài 5: Cho vật thể như hình vẽ. Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể. (Theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ)/.



-----Hết-----

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Nét gạch chấm mảnh trong bản vẽ áp dụng để vẽ

- A. đường dóng kích thước. C. đường trục đối xứng.
B. cạnh khuất. D. cạnh thấy.

Câu 2: Đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

- A. Hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình tròn.
B. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình chữ nhật.
C. Hình chiếu đứng là hình tam giác cân, hình chiếu cạnh là hình tròn.
D. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình tròn.

Câu 3: Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì?

- A. Đều là hình vuông bằng nhau. C. Đều là hình tam giác bằng nhau.
B. Đều là hình tròn bằng nhau. D. Đều là hình chữ nhật bằng nhau.

Câu 4: Hình cắt dùng để

- A. biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể.
B. biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể.
C. biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể.
D. biểu diễn rõ hơn kích thước của vật thể.

Câu 5: Ren dùng để

- A. ghép nối các chi tiết. C. tăng tính thẩm mỹ.
B. truyền lực. D. ghép nối các chi tiết hoặc truyền lực.

Câu 6: Ren trong là

- A. ren được hình thành ở mặt ngoài và mặt trong của chi tiết.
B. ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết.
C. ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết.
D. ren được hình thành ở mặt ngoài hoặc mặt trong của chi tiết.

Câu 7: Chi tiết nào sau đây không có ren?

- A. Đuôi của đèn sợi đốt. C. Bu lông.
B. Đinh vít. D. Mặt bàn.

Câu 8: Phần tử nào không phải chi tiết máy?

- A. Bu lông. B. Đai ốc. C. Mảnh vỡ máy. D. Bánh răng.

Câu 9: Mối ghép nào là mối ghép không tháo được?

- A. Mối ghép bằng ren. C. Mối ghép bằng then.
B. Mối ghép bằng đinh tán. D. Mối ghép bằng chốt.

Câu 10: Cơ cấu nào không biến chuyển động quay thành chuyển động thành chuyển động tịnh tiến?

- A. Cơ cấu tay quay – thanh lắc. C. Cơ cấu bánh răng – thanh răng.
B. Cơ cấu Vít – đai ốc. D. Cơ cấu tay quay – con trượt.

Câu 11: Nội dung bản vẽ lắp gồm

- A. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
B. khung tên, hình biểu diễn, kích thước.

C. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê.

D. khung tên, mặt bằng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 12: Tên gọi nào không phải là tên gọi mặt phẳng chiếu?

A. Mặt phẳng chiếu đứng.

C. Mặt phẳng chiếu cạnh.

B. Mặt phẳng chiếu bằng.

D. Mặt phẳng chiếu ngang.

Câu 13: Các dụng cụ nào là dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt?

A. Thước lá, thước đo góc.

C. Búa, cưa, đục, dũa.

B. Ke vuông, thước đo góc.

D. Kim, cờ lê, mỏ lết, êtô.

Câu 14: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại?

A. Cao su.

B. Nhôm.

C. Sứ.

D. Chất dẻo.

Câu 15: Ren khuất được vẽ theo quy ước

A. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.

B. đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.

C. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm.

D. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 16: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là phi kim loại?

A. Cao su.

B. Nhôm.

C. Đồng.

D. Thép.

Câu 17: Ren trục được vẽ theo quy ước

A. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.

B. đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.

C. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm.

D. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 18: Nét liền đậm trong bản vẽ áp dụng để vẽ

A. đường dóng kích thước.

C. cạnh thấy.

B. cạnh khuất.

D. đường tâm.

Câu 19: Hình hộp chữ nhật được bao bởi

A. 3 hình chữ nhật.

C. 5 hình chữ nhật.

B. 4 hình chữ nhật.

D. 6 hình chữ nhật.

Câu 20: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại đen?

A. Nhôm.

B. Thép.

C. Bạc.

D. Đồng.

II. Tự luận: (5 điểm)

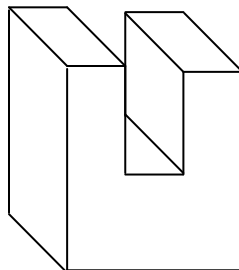
Bài 1: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

Bài 2: Nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Bài 3: Tại sao trong máy cần có các bộ truyền chuyển động?

Bài 4: Nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Bài 5: Cho vật thể như hình vẽ. Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể. (Theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ).



-----Hết-----

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là phi kim loại?

- A. Cao su. B. Nhôm. C. Đồng. D. Thép.

Câu 2: Ren trục được vẽ theo quy ước

- A. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
B. đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
C. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm.
D. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 3: Nét liền đậm trong bản vẽ áp dụng để vẽ

- A. đường dóng kích thước. C. cạnh thấy.
B. cạnh khuất. D. đường tâm.

Câu 4: Hình hộp chữ nhật được bao bởi

- A. 3 hình chữ nhật. C. 5 hình chữ nhật.
B. 4 hình chữ nhật. D. 6 hình chữ nhật.

Câu 5: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại đen?

- A. Nhôm. B. Thép. C. Bạc. D. Đồng.

Câu 6: Nét gạch chấm mảnh trong bản vẽ áp dụng để vẽ

- A. Đường dóng kích thước. C. Đường trục đối xứng.
B. Cạnh khuất. D. Cạnh thấy.

Câu 7: Đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

- A. Hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình tròn.
B. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình chữ nhật.
C. Hình chiếu đứng là hình tam giác cân, hình chiếu cạnh là hình tròn.
D. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình tròn.

Câu 8: Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì?

- A. Đều là hình vuông bằng nhau. C. Đều là hình tam giác bằng nhau.
B. Đều là hình tròn bằng nhau. D. Đều là hình chữ nhật bằng nhau.

Câu 9: Hình cắt dùng để

- A. biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể.
B. biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể.
C. biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể.
D. biểu diễn rõ hơn kích thước của vật thể.

Câu 10: Ren dùng để

- A. ghép nối các chi tiết. C. tăng tính thẩm mỹ.
B. truyền lực. D. ghép nối các chi tiết hoặc truyền lực.

Câu 11: Ren trong là

- A. ren được hình thành ở mặt ngoài và mặt trong của chi tiết.
B. ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết.
C. ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết.
D. ren được hình thành ở mặt ngoài hoặc mặt trong của chi tiết.

Câu 12: Chi tiết nào sau đây không có ren?

- A. Đuôi của đèn sợi đốt. C. Bu lông.
B. Đinh vít. D. Mặt bàn.

Câu 13: Phần tử nào không phải chi tiết máy?

- A. Bu lông. B. Đai ốc. C. Mảnh vỡ máy. D. Bánh răng.

Câu 14: Mối ghép nào là mối ghép không tháo được?

- A. Mối ghép bằng ren. C. Mối ghép bằng then.
B. Mối ghép bằng đinh tán. D. Mối ghép bằng chốt.

Câu 15: Cơ cấu nào không biến chuyển động quay thành chuyển động thành chuyển động tịnh tiến?

- A. Cơ cấu tay quay – thanh lắc. C. Cơ cấu bánh răng – thanh răng.
B. Cơ cấu Vít – đai ốc. D. Cơ cấu tay quay – con trượt.

Câu 16: Nội dung bản vẽ lắp gồm

- A. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
B. khung tên, hình biểu diễn, kích thước.
C. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê.
D. khung tên, mặt bằng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 17: Tên gọi nào không phải là tên gọi mặt phẳng chiếu?

- A. Mặt phẳng chiếu đứng. C. Mặt phẳng chiếu cạnh.
B. Mặt phẳng chiếu bằng. D. Mặt phẳng chiếu ngang.

Câu 18: Các dụng cụ nào là dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt?

- A. Thước lá, Thước đo góc. C. Búa, cưa, đục, dũa.
B. Ke vuông, Thước đo góc. D. Kim, cờ lê, mỏ lết, ê tô.

Câu 19: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại?

- A. Cao su. B. Nhôm. C. Sứ. D. Chất dẻo.

Câu 20: Ren khấu được vẽ theo quy ước

- A. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
B. đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
C. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm.
D. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

II. Tự luận: (5 điểm)

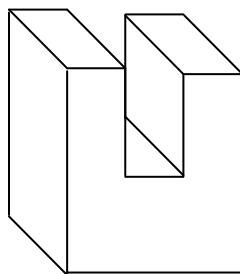
Bài 1: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

Bài 2: Nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Bài 3: Tại sao trong máy cần có các bộ truyền chuyển động?

Bài 4: Nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Bài 5: Cho vật thể như hình vẽ. Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể. (Theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ).



-----Hết-----

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Ren trong là

- A. ren được hình thành ở mặt ngoài và mặt trong của chi tiết.
- B. ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết.
- C. ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết.
- D. ren được hình thành ở mặt ngoài hoặc mặt trong của chi tiết.

Câu 2: Chi tiết nào sau đây không có ren?

- A. Đuôi của đèn sợi đốt.
- B. Đinh vít.
- C. Bu lông.
- D. Mặt bàn.

Câu 3: Phần tử nào không phải chi tiết máy?

- A. Bu lông.
- B. Đai ốc.
- C. Mảnh vỡ máy.
- D. Bánh răng.

Câu 4: Mối ghép nào là mối ghép không tháo được?

- A. Mối ghép bằng ren.
- B. Mối ghép bằng đinh tán.
- C. Mối ghép bằng then.
- D. Mối ghép bằng chốt.

Câu 5: Cơ cấu nào không biến chuyển động quay thành chuyển động thành chuyển động tịnh tiến?

- A. Cơ cấu tay quay – thanh lắc.
- B. Cơ cấu Vít – đai ốc.
- C. Cơ cấu bánh răng – thanh răng.
- D. Cơ cấu tay quay – con trượt.

Câu 6: Nội dung bản vẽ lắp gồm

- A. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
- B. khung tên, hình biểu diễn, kích thước.
- C. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê.
- D. khung tên, mặt bằng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 7: Tên gọi nào không phải là tên gọi mặt phẳng chiếu?

- A. Mặt phẳng chiếu đứng.
- B. Mặt phẳng chiếu bằng.
- C. Mặt phẳng chiếu cạnh.
- D. Mặt phẳng chiếu ngang.

Câu 8: Các dụng cụ nào là dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt?

- A. Thước lá, thước đo góc.
- B. Ke vuông, thước đo góc.
- C. Búa, cưa, đục, dũa.
- D. Kìm, cờ lê, mỏ lết, ê tô.

Câu 9: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại?

- A. Cao su.
- B. Nhôm.
- C. Sứ.
- D. Chất dẻo.

Câu 10: Ren khuất được vẽ theo quy ước

- A. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
- B. đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
- C. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm.
- D. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 11: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là phi kim loại?

- A. Cao su.
- B. Nhôm.
- C. Đồng.
- D. Thép.

Câu 12: Ren trục được vẽ theo quy ước

- A. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.
- B. đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh.

- C. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm.
 D. đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 13: Nét liền đậm trong bản vẽ áp dụng để vẽ

- A. đường dóng kích thước. C. cạnh thấy.
 B. cạnh khuất. D. đường tâm.

Câu 14: Hình hộp chữ nhật được bao bởi

- A. 3 hình chữ nhật. C. 5 hình chữ nhật.
 B. 4 hình chữ nhật. D. 6 hình chữ nhật.

Câu 15: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại đen?

- A. Nhôm. B. Thép. C. Bạc. D. Đồng.

Câu 16: Nét gạch chấm mảnh trong bản vẽ áp dụng để vẽ

- A. Đường dóng kích thước. C. Đường trục đối xứng.
 B. Cạnh khuất. D. Cạnh thấy.

Câu 17: Đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

- A. Hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình tròn.
 B. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình chữ nhật.
 C. Hình chiếu đứng là hình tam giác cân, hình chiếu cạnh là hình tròn.
 D. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình tròn.

Câu 18: Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì?

- A. Đều là hình vuông bằng nhau. C. Đều là hình tam giác bằng nhau.
 B. Đều là hình tròn bằng nhau. D. Đều là hình chữ nhật bằng nhau.

Câu 19: Hình cắt dùng để

- A. biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể.
 B. biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể.
 C. biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể.
 D. biểu diễn rõ hơn kích thước của vật thể.

Câu 20: Ren dùng để

- A. ghép nối các chi tiết. C. tăng tính thẩm mỹ.
 B. truyền lực. D. ghép nối các chi tiết hoặc truyền lực.

II. Tự luận: (5 điểm)

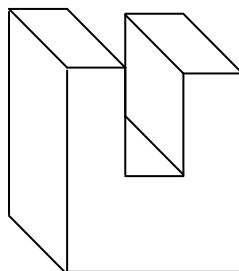
Bài 1: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

Bài 2: Nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Bài 3: Tại sao trong máy cần có các bộ truyền chuyển động?

Bài 4: Nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Bài 5: Cho vật thể như hình vẽ. Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể. (Theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ).



-----Hết-----